| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 9 - NGHỆ AN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2026/ST - HNGĐ
Ngày 23/01/2026.
V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - TỈNH NGHỆ AN**

**Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần Văn Bảo.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Dương, bà Trần Hải Yến

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*: Bà Hoàng Thị P Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2025/TLST - HNGĐ ngày 26/11/2025 về việc "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Th, sinh năm 1987

Bị đơn: Anh Kha Văn Tr, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Bản Đ T, xã C K, tỉnh Nghệ An.

Chị Th có mặt, anh Tr vắng mặt không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày tại Tòa án và tại phiên tòa chị Lương Thị Th trình bày: Chị với anh Kha Văn Tr kết hôn với nhau vào ngày 02/01/2006 tại Ủy ban nhân dân xã L K, huyện C C (nay là xã C K), tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến giữa năm 2023 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp, vợ chồng không tôn Tr nhau thường xuyên xẩy ra cãi vã. chị và anh Tr đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tr thực sự không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Kha Văn Tr.

Về con chung: Chị và anh Kha Văn Tr có 02 người con chung với nhau là Kha Trà M, sinh ngày 23/12/2006 và Kha Thị Thu P sinh ngày 24/03/2015. Hiện tại cháu M đã đủ tuổi trưởng thành việc ở với bố hay mẹ do cháu tự quyết định. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu P và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện nay chị và anh Kha Văn Tr không nợ một tổ chức hay cá nhân nào.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm anh Kha Văn Tr đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập nhiều lần nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 204; 207; 208 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Nghệ An phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Áp dụng: khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho chị Lương Thị Th ly hôn anh Kha Văn Tr. Giao con chung Kha Thị Thu P, sinh ngày 24/03/2015 cho chị Lương Thị Th nuôi dưỡng, về tài sản chị Lương Thị Th không yêu cầu nên không xem xét, chị Lương Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ tại xã C K, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân Khu vực 9, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/01/2026 bị đơn anh Kha Văn Tr vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án đã niêm yết Quyết định hoãn phiên, trong Quyết định hoãn phiên tòa, Tòa án có ấn định thời gian mở lại phiên tòa để anh Tr biết nhưng anh Tr vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Tr là đúng với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Lương Thị Th và anh Kha Văn Tr kết hôn với nhau vào ngày 02/01/2006 tại Ủy ban nhân dân xã L K, huyện C C (nay là xã C K), tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện Quá trình chung sống do các bên không biết yêu thương, tôn Tr lẫn nhau, anh Tr không quan tâm, chăm lo đến gia đình và vợ, con. Theo chị Th việc vợ chồng mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả và vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Xét tình cảm vợ chồng giữa chị Lương Thị Th và anh Kha Văn Tr thật sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lương Thị Th là có căn cứ.

Về con chung: Chị Lương Thị Th và anh Kha Văn Tr có 02 người con chung với nhau là Kha Trà M, sinh ngày 23/12/2006 và Kha Thị Thu P sinh ngày 24/03/2015. Hiện tại cháu Kha Trà M đã đủ tuổi trưởng thành việc ở với bố hay mẹ do cháu tự quyết định; Nay ly hôn chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu Kha Thị Thu P sinh ngày 24/03/2015. Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất lẫn tinh thần, qúa trình lấy lời khai cháu P có nguyện vọng được ở với mẹ. Như vậy nguyện vọng của chị Lương Thị Th là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của cha mẹ dành cho con, hơn nữa tại phiên tòa anh Kha Văn Tr vắng mặt. Để đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho con sau khi bố mẹ ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Kha Thị Thu P cho chị Lương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lương Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung: Chị Lương Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét và hiện nay chị không nợ một tổ chức hay cá nhân nào. Nếu sau này anh Kha Văn Tr có khởi kiện thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

Về án phí: Chị Lương Thị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 207; 227; 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lương Thị Th ly hôn anh Kha Văn Tr.

Về con chung: Giao cháu Kha Thị Thu P sinh ngày 24/03/2015 cho chị Lương Thị Th nuôi dưỡng cho đến lúc cháu P đủ 18 tuổi, trưởng thành. Sau khi ly hôn anh Kha Văn Tr có quyền thăm non, chăm sóc con chung không ai được cản trở, vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Áp dụng điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lương Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0003203 ngày 26/11/2025. Chị Lương Thị Th đã nộp đủ án phí ly hôn.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh NA;
- VKSND tỉnh NA;
- VKSND Khu vực 9;
- Phòng THADS Khu vực 9;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- UBND xã C K;
- Lưu hồ sơ -VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Trần Văn Bảo**